

CÓ MA HAY KHÔNG?

Ý nghĩa và Quan niệm về Ma trong Phật giáo

Hoang Phong

Có ma hay không có ma? Ma là gì? Ma ở đâu? Ma có làm hại được ta hay không? Nếu phải trừ ma thì phải làm như thế nào?... Đây là những thắc mắc có thể ám ảnh ít nhiều mỗi người trong chúng ta. Thật thế, đây chẳng qua vì có người chưa hề "gặp ma" bao giờ, nên tò mò cũng muốn biết xem ma ra thế nào, hoặc có người đã từng "thấy ma" nên vẫn còn bị ma ám ảnh và muốn biết xem cái thấy của mình, hay là cái con ma mà mình trông thấy có thật hay không. Vậy ta hãy xem quan điểm của Phật giáo về ma như thế nào.

Định nghĩa về Ma trong kinh sách

Chữ Ma do chữ Phạn *Māra* mà ra. Tiếng Tây tạng là *bDud*, người Nhật gọi là *Ma* hay *Hajun*, tiếng Hán là *Mo hay Mó*. Người Trung quốc thường gọi là *Ma-la*, có lẽ cũng do tiếng Phạn *Māra* mà ra, thế nhưng vì ngôn ngữ Trung Quốc không có vần r nên chữ *Māra* được âm thành *Ma-la* (?). Kể dài dòng ra như thế để thấy rằng không phải chỉ có người Việt Nam ta mới "thấy" ma.

Kinh sách định nghĩa chữ Ma (*Māra*) là "*quỷ sứ cám dỗ*", một thứ "*quỷ tinh ranh*" tượng trưng cho những xu hướng tâm thần bấn loạn và lầm lẫn, cản trở con đường tu tập của một hành giả. *Phổ diệu Kinh (Latitavistara)*, là bộ kinh kể lại cuộc đời của Đức Phật, cho biết ma đã từng dùng mọi xảo thuật ma quái để quấy nhiễu và cản trở không cho Vị Phật tương lai là Đức Thích-Ca Mâu-Ni đạt được Giác Ngộ. Trong đêm trước khi Ngài thành Phật, ba con ma nữ đến quyến rũ Ngài, và cả một đoàn ma quân kéo đến để ném đá như mưa vào Ngài. Tên cầm đầu đòi Ngài phải nhường ngài lại cho hắn, vì hắn nhất định bảo rằng không có gì chứng thực Ngài đã đạt được Giác ngộ. Đức Phật liền dùng tay phải chạm xuống mặt đất, mặt đất liền bị chấn động và rung chuyển ầm ầm, chứng minh cho sự Giác Ngộ đích thật của Ngài. Cả đoàn ma liền biến mất như bị phù phép vậy.

Như vừa kể trên đây, nếu có ma quân...thì cũng phải có tên cầm đầu tức là Ma Vương. Ma Vương cũng là cách dịch khác của chữ *Māra*. Ma Vương là Vua của các loài Thiên ma, ngụ ở cảnh trời gọi là Tha-hoá Tự-tại Thiên (*Paranirmitavasavartin*), tức là cảnh trời thứ sáu trong cõi Dục Giới, một cảnh giới thấp nhất trong Tam Giới. Ma Vương có phép thần thông, chuyên dùng ma thuật để phá rối, ngăn cản sự tu tập của những vị Bồ-tát. Ma Vương còn có tên là Ma-vương Ba-tuần, tức là tên của Tha-hoá Tự-tại Thiên Vương.

Vậy theo kinh sách, có bao nhiêu thứ ma tất cả? Thật ra thì ma nhiều lắm, nhưng tựu trung được kinh sách phân loại thành bốn thứ gọi là Tứ ma. Vì có vài khác biệt giữa Thừa Kinh điển (*Sutrayana*) và Thừa Kim Cương (*Vajrayana*) trong cách định nghĩa về bốn loại ma, do đó nếu đem cộng lại cả bốn thứ ma của cả hai thừa thì sẽ có đến tám thứ ma hay Bát ma.

Tứ Ma của Thừa Kinh điển là:

1. **Ma cấu hợp** (*Skandhamara*) : đó là thứ ma quái tượng trưng bởi ngũ uẩn làm cơ sở cho khổ đau và cái chết mà ta phải gánh chịu trong cõi luân hồi. Con ma đó gọi là "*con ma gánh chịu cái chết*", kinh sách tiếng Hán gọi là *Ám ma, Uẩn ma, hay Ngũ chúng ma*.

2. **Ma dục vọng** (*Klesamara*) : bao gồm các dục vọng, sự ham muốn, thèm khát, xui khiến ta phạm vào những hành động tiêu cực, tạo ra nghiệp xấu, thu ngắn kiếp nhân sinh, đưa ta vào vòng khổ đau của cõi luân hồi. Đó là "*con ma đưa đến cái chết*", kinh sách gốc Hán gọi là *Phiền não ma*.

3. **Ma thần chết** (*Mrtyumara*) : đó là sự hủy hoại, cứu cánh tất nhiên của sự sinh, hậu quả của bản chất cấu hợp của mọi hiện tượng, tức đây là quy luật vô thường. Con ma này có tên là "*con ma vô thường*", kinh sách gốc Hán gọi là *Tử ma*.

4. **Ma con trời** (*Devaputramara*) : bao gồm những thứ ma làm cho ta đãng trí, phân tâm, xúi dục ta bám víu vào ảo giác của những vật thể bên ngoài và cả trong tâm thức, cản trở sự tu học. Đó là "*con ma bấn loạn*", kinh sách gốc Hán gọi là *Tha-hoá Tự-tại Thiên-tử ma*, gọi tắt là *Thiên ma*, tức thần thánh tay sai của *Thiên-hóa Tự-tại Vương*.

Tứ ma của Thừa Kim Cương là:

1. **Ma xiềng xích** (tiếng Tây Tạng : thogs-bcas-kyi bdud) : con ma này rất hung tợn và lộ liễu, gây ra phiền não, bệnh tật và các chướng ngại bên ngoài. Đây là con ma của sự bám víu và ghét bỏ đối với những vật thể và hiện tượng chung quanh. Con ma này luôn tìm cách trói buộc ta vào những thứ ấy. Kinh sách gốc Hán gọi con ma xiềng xích là *Phiền não ma*.

2. **Ma tha lỏng** (tiếng Tây tạng : thogs-med-kyi bdud) : đó là ba thứ nọc độc chính và năm thứ nọc độc phụ, tức là những dục vọng chính yếu và thứ yếu, những tư tưởng hay tư duy bán loạn chưa được khắc phục, xâm chiếm tâm thức và gây ra khổ đau cho ta. Kinh sách gốc Hán gọi con ma này là *Tâm ma*.

3. **Ma khánh hỷ** (tiếng Tây tạng : dga'-brod-kyi bdud) : đó là con ma đội lốt hân hoan, vui thích, thỏa mãn với chính mình, xem ta hơn cả mọi người, xúi dục ta bám víu vào những "kết quả" và "kinh nghiệm" thiền định đã thực hiện được và cho đây là cao siêu, rồi trở nên hãnh diện, không chịu cố gắng tu tập thêm. Kinh sách gốc Hán gọi con ma này là *Thiện-căn ma*.

4. **Ma kiêu căng** (tiếng Tây tạng : snyems-byed-kyi bdud) : đó là con ma ngạo mạn, tự mãn, tự kiêu, tự đại. Đây là bản chất căn bản của con ma mang tên là cái "ta", cái "tôi", cái "ngã". Kinh sách gốc Hán gọi con ma này là *Tam-muội ma*.

Ngoài ra người ta còn thấy kinh *Hoa nghiêm số sao* phân chia ma ra làm mười thứ gọi là Thập ma, trong số mười loại ma này thì nhiều thứ đã được liệt kê trên đây, tuy nhiên cũng xin kể ra đây đủ như sau:

1. *Uẩn ma*
2. *Phiền não ma*
3. *Nghiệp ma* : tức các nghiệp tiêu cực ngăn trở việc tu tập.
4. *Tâm ma*
5. *Tử ma*
6. *Thiên ma*
7. *Thiện căn ma*
8. *Tam muội ma*
9. *Thiện trí thức ma* : tức là những kẻ thông hiểu được đạo lý, nhưng vì ích kỷ tham tiếc đạo lý ấy mà giữ riêng cho mình, chẳng chỉ dạy cho kẻ khác. Những kẻ như thế cũng bị xem là một loại ma.
10. *Bồ-đề Pháp-trí ma* : là những kẻ tuy đã phát lộ được trí tuệ, nhưng vẫn còn chấp trước không quán thấy được chính đạo.

Đã nói đến danh từ và định nghĩa thì cũng mạn phép kể ra thêm:

Ma cảnh : khung cảnh do ma quái tạo ra để phỉnh gạt và ngăn trở người tu hành.

Ma chướng : những chướng ngại, ngăn chặn việc tu hành và sự thăng tiến của trí tuệ.

Ma duyên : còn gọi là *ác duyên*, tức là các cơ duyên xui khiến đưa đến nghịch cảnh, bất lợi hay độc hại.

Ma đàn : là sự bố thí của ma, không phải là của người. Đó là sự bố thí của những kẻ mang lòng tà, lòng tham, cầu danh, cầu lợi mà bố thí, sợ oai lực của ma quỷ mà bố thí, muốn tránh tai nạn mà bố thí. Loại ma này nhan nhản chung quanh ta, rất dễ trông thấy, không cần đến "kính chiếu yêu". Chữ *Ma đàn* nghịch nghĩa với chữ *Phật đàn*, Phật đàn là bố thí mà không biết là mình đã bố thí, không biết mình bố thí cái gì và bố thí cho ai, bố thí chỉ vì lòng từ bi vô biên mà thôi. Bố thí như thế còn gọi là Bố thí Ba-la-mật.

Ma đạo : đường đi của ma, chốn lui tới của ma, còn gọi là *ma giới*, tức cảnh giới của ma.

Ma lực : sức mạnh tiêu cực, kích động và xui khiến phạm vào những hành vi xấu hay hung ác.

Ma ngoại : là những kẻ phỉ báng, chê bai Đạo pháp.

Ma Phạm : (*Māra* hay *Brāma*) tức là *Ma Vương* ở cõi *Phạm Vương*, gọi tắt là *Ma Phạm*. Chữ *Ma Vương* đã được giải thích trên đây, đó là *Thiên-hoá Tự-tại Vương*, còn *Ma Phạm* hay *Phạm Vương* hay *Phạm Thiên Vương* (*Mahabrahma*) là vị Chúa Tể của cõi Ta-bà, quyền lực của Ma Phạm hay Phạm Thiên Vương, chiếm vị thế cao nhất trong tam giới gồm dục giới, sắc giới và cả vô sắc giới, tức cai quản và điều hành cả thế giới này. Kinh điển gốc Hán gọi "Ngài" là *Ngọc Hoàng Thượng Đế*.

Ma thiên : phép thiên định tà mị, sai lầm, liên hệ với ma quỷ, đi ngược với chánh đạo. *Ma thuật* : nói chung là những hành vi mê tín, dị đoan, phản khoa học.

Ma sự : ý nghĩa của chữ này khá bao quát và rắc rối, nói chung thì đây là những *sự việc*, những *hành vi* sai lầm, ngăn cản sự tu học trên đường chánh Pháp. Những người thực thi ma sự có thể xem như những con ma chạy theo lục trần : yêu sắc đẹp, thích tiếng êm tai, ưa thích mùi thơm, miếng ngon, thích đụng chạm

và sờ mó những gì ưa thích, ước mong những cảnh hưởng tiện nghi sang trọng. Ma sự cũng là những thứ cám dỗ kích động người tu hành phá giới, chạy theo danh lợi, sắc dục. Ma sự cũng có thể dùng để chỉ người ngồi thiền u mê và ngủ gục, hoặc trụ vào những cảnh hiện ra khi thiền, hoặc cảm thấy bồn loạn trong tâm thức, thấy cảnh dữ mà bỏ thiền... Ma sự cũng dùng để ám chỉ những người đã xuất gia tu hành nhưng còn ham thích luận bàn thế sự, chiến tranh, tình yêu nam nữ, hoặc xu nịnh bọn cư sĩ và bá tánh lui tới chùa có nhiều của cải, cúng dường nhiều, hoặc vướng vào phép bói toán, đoán số mệnh, ếm ma, trừ quỷ...

Vậy Ma thực sự là gì?

Ma hay *Māra* là một biểu tượng trong Phật giáo và cả trong Ấn Độ giáo, dùng để chỉ một vị trời hay vị thần linh đứng vào hàng đầu, cao siêu và mạnh hơn hết, giống như định nghĩa của chữ Ma Phạm trên đây. Tên của ma có nghĩa là thần chết. Ma là chúa tể của mọi dục vọng, thèm khát, ham muốn, mọi thứ khoái lạc do thân xác. Đó là chủ nhân ông của thế giới vật chất và mọi hiện tượng. Trọng trách và bổn phận của vị chủ nhân ông này là phải điều khiển và canh chừng sự vận hành của thế giới đang diễn biến chung quanh ta.

Ma không những tượng trưng cho những biểu hiện của dục vọng như vừa kể mà còn tượng trưng cho những thèm khát, những xung năng tiềm ẩn thật sâu kín bên trong tâm thức ta. Do đó ma nằm trong da thịt ta, trong tâm thức ta, tức trong sự vận hành chung của ngũ uẩn. Tuy con ma ẩn nấp trong ngũ uẩn của ta rất tinh ranh thế nhưng nếu ta thật chú tâm thì đôi khi cũng có thể trông thấy nó được hay bất chợt chạm trán với nó. Thí dụ vì nóng giận, vì một phút thiếu suy nghĩ, vì thèm muốn kích động quá độ mà ta phạm vào một hành động thật đáng trách, sau đó thì hối hận và ta tự nghĩ rằng không ngờ mình lại có thể phạm vào một hành động tội tệ đến như thế. Ta có cảm giác hình như "ma quỷ xúi khiến" ta phạm vào việc ấy chứ thật ra ta nào có tội tệ đến thế. Như thế là ta đã thấy ma rồi đấy, sự hối hận là một trong các cách giúp mình trông thấy con ma đang ẩn nấp trong thân xác và tâm thức của chính mình.

Ma còn mang một cái tên nữa mà kinh sách ít nói đến, đó là con ma *Ái dục* (kāma, xin đừng làm lộn với karma), đó là sự yêu mến, lòng yêu thương, nôm na là con *ma tình yêu*. Ái dục hay con ma tình yêu là một thứ bản năng, tinh anh của sự sống, luôn luôn "canh chừng" và "chăm lo" cho ta rất cẩn thận. Con ma này hiển hiện một cách tuyệt vời, thật đẹp, hoặc thật thanh tú, nó làm phát sinh ra mọi hình tướng, màu sắc và âm thanh đủ loại. Con ma đó hiển dăng cho ta những ảo giác biến động như vừa kể do chính nó tạo ra, mang lại mọi thứ lạc thú và mọi cảnh giới tuyệt đẹp thuộc vào thế giới luân hồi, và tạo ra mọi thứ hạnh phúc của thế tục.

Vấn đề rắc rối và gay go là con ma tình yêu không bao giờ chú ý đến hậu quả của những thứ do nó tạo ra. Nó rất hào phóng, cho không tiếc tay, "tham" bao nhiêu nó cũng cho, "yêu" bao nhiêu nó cũng khuyến khích thêm, "bám víu" bao nhiêu nó cũng sẵn sàng tiếp tay. Thế nhưng hậu quả của những ảo giác ấy mà nó đem tặng cho ta thật ra chỉ là khổ đau mà thôi: "lạc thú", "hạnh phúc lừa dối", "sinh ra thêm một đám khổ đau", hay đấy chỉ là mưu mô, lường gạt, tự ái, thất tình, tự tử, đâm chém... Những khổ đau ấy ma không cần biết. Ma cho ta lạc thú, nhưng đồng thời cũng tập cho ta thèm khát lạc thú. Điều này có nghĩa là ngũ uẩn quen dần với lạc thú, lệ thuộc vào lạc thú và bị kích động bởi lạc thú, hậu quả rất phức tạp và đa dạng kể ra không hết được. Ma vừa là *kẻ sáng tạo* và đồng thời cũng vừa là *kẻ phá hoại* là như thế đó.

Tóm lại khi nhìn ma qua các khía cạnh như liệt kê trên đây, thì ta sẽ hiểu ngay là ma ngự trị ở đâu: trong đầu của chúng ta. Nó nằm sẵn trong tâm thức ta, trong da thịt ta, trong sự vận hành của thân xác và tâm trí ta. Nói cách khác là ma không phải là một thực thể bên ngoài, có nghĩa là không có ta thì cũng không có ma, cái "ta" càng mạnh và càng phức tạp thì "ma" cũng càng đông và càng hung dữ. Ma quân hay những đạo binh ma chính là sự thèm khát, thất vọng, buồn bực, đói khát, bám víu, tham lam, lừa dối, đờ đẫn, sợ hãi, nghi ngờ, hận thù, tiện nghi, kiêu căng, tự phụ, yêu thương một cách ích kỷ, tự mãn với cái "tôi" của chính mình v.v. và v.v... Nếu cứ tiếp tục suy luận theo chiều hướng đó thì ta sẽ thấy ma còn đông đảo và đa dạng hơn nhiều so với những gì do kinh sách liệt kê, chúng hiển hiện cùng khắp trong thế giới luân hồi này.

Tuy nhiên người đọc biết đâu cũng có thể lấy làm lạ là phần trình bày trên đây dựa vào kinh sách đã mô tả và liệt kê ra đủ mọi thứ ma, thế nhưng vẫn không thấy đề cập gì đến các loại ma có thể làm cho ta rụng tóc gáy, hét lên và phóng chạy, hoặc làm cho người ngủ mê kêu ú ớ, tay chân lạnh ngắt và toát mồ hôi đầm đìa. Vậy ta cứ thử lấy thêm một chút can đảm nữa để tìm hiểu loại ma này xem sao.

Một thí dụ cụ thể về Ma

Để tránh cách trình bày tổng quát, siêu hình và ẩn dụ như trên đây, ta thử đưa ra một vài thí dụ cụ thể và đơn giản hơn về những con ma thường hiện ra để dọa nạt những con người bình dị như chúng ta đây, kể cả trẻ con cho đến người lớn. Chẳng hạn khi ta bước vào một gian phòng tối, ta thấy trong một góc phòng có một con ma, tóc xõa, mặt xanh mét, đang nhe răng trợn mắt... và cười với ta một cách thật rùng rợn.

Nếu ta bình thản, từ tốn, không khiếp sợ, tiến thẳng đến con ma, thì ta sẽ không thấy nó khi ta đến gần. Vì thật ra đấy chỉ là những ảo giác do ta tạo ra trong đầu và do bóng tối mờ ảo nuôi thêm trí tưởng tượng của ta. Nếu như ta vẫn "không dám" tiến đến gần "nó" thì ta cứ bật đèn lên, thì con ma cũng sẽ biến mất. Ngược lại, nếu ta hét lên một tiếng, "vắt giò lên cổ" mà phóng chạy, thì nhất định con ma sẽ đuổi theo, và nhất định là ta sẽ không thể nào chạy nhanh hơn nó được, vì chính ta cũng nó mà chạy. Nó ở trong đầu ta, trong thân xác đang "nổi da gà" của ta.

Tệ hơn nữa, có thể sau đó ta lại đem chuyện "thấy ma" ấy mà vừa thờ hồn hển, vừa kể lại với đầy đủ chi tiết cho một người khác nghe. Đấy là cách mà ta giới thiệu con ma mà ta trông thấy cho một người thứ hai, có thể người này cũng hơi sợ thể nhưng vẫn cứ đón rước nó với sự thích thú và đem cất nó vào trong đầu mình, sau đó lại đem nó ra để kể cho người thứ ba nghe, người thứ ba lại kể cho người thứ tư. Cứ mỗi lần chuyển sang đầu một người khác thì con ma lại trở nên hung tợn hơn và khiếp đảm hơn một chút, mắt nó trợn to hơn, răng nó dài hơn, và nó cười rùng rợn hơn. Biết đâu sau một vòng chu du hết người này sang người khác thì con ma ấy lại được người nghe sau cùng thuật lại cho chính ta nghe, và có thể là ta sẽ còn sợ con ma đó hơn cả con ma mà chính ta đã từng trông thấy tận mắt trước đây.

Đức Phật có đưa ra một thí dụ dễ hiểu. Khi bước ngang ngưỡng cửa lúc nhá nhem tối, ta thấy một con rắn. Ta hoảng hốt và giật lùi lại. Thế nhưng khi nhìn kỹ lại thì đấy chỉ là một cuộn dây thừng. Con rắn ở trong đầu ta, con ma cũng ở trong đầu ta là như vậy. Vì thế nếu trông thấy có con ma trong góc phòng thì nên bật đèn lên hay tiến đến gần "nó" để xem thực hư ra sao mà không nên hét lên một tiếng rồi cũng nó mà chạy.

Khi ta ngủ mê, đôi khi ta "thấy ma", ta hét lên hoặc la ú ớ... Giật mình thức giấc, ta không thấy con ma nào cả. Khi ngủ, ta nhắm mắt, nằm trên giường và trong gian phòng tối om, làm gì ta có thể dùng mắt mà thấy được. Cái thấy ấy là do tâm thức của ta thấy, hình ảnh con ma hiện lên từ nơi tiềm thức của ta, sinh khởi từ những xúc cảm bấn loạn tiềm ẩn trong ta, từ những nghiệp sâu kín của ta, từ những ám ảnh bệnh hoạn của ta, từ những đam mê, tham dục của ta, từ những bám víu vào ảo giác, sân hận của ta... Đối với những người tu tập cao, nhất là các vị đại sư tu tập theo các phép thiền định của Phật Giáo Tây Tạng, thì ít khi họ chiêm bao, hoặc nếu có chiêm bao thì họ cũng chỉ "thấy" những phản ứng thấm đượm lòng từ bi, yêu thương, khoan dung và độ lượng của họ trước những cảnh xảy ra trong giấc mơ, thế nhưng tuyệt nhiên họ không còn thấy ma hoặc những gì làm cho họ khiếp sợ nữa.

Tóm lại, ma nằm trong tâm trí ta, trong tâm thức ta. Nó là chủ nhân ông của mọi tư duy và tác ý của ta. Vị chủ nhân ông ấy kích động và tiếp tay cho sự vận hành của nghiệp. Ngũ uẩn (skandha) tức tổng hợp thân xác và tâm thức ta là cơ sở chống đỡ cho sự vận hành ấy để tác động với ngoại cảnh - tức cơ duyên - để giúp cho nghiệp biến thành quả. Vậy con ma, hay vị chủ nhân ông của ta chính là cái "ta", cái "ngã", cái "tôi" đang ẩn nấp trong ta, đang điều khiển ta. Nói cách khác đơn giản hơn thì con ma ấy chính là ta. Con ma đó đại diện cho vô minh, tức các bản năng thú tính, dục vọng, thèm khát, bám víu, sân hận, ảo giác... kích động và xúi dục ta tìm mọi cách làm thỏa mãn những đòi hỏi đó của nó. Hậu quả đưa đến là khổ đau. Trong đầu ta, ma luôn luôn nhắc nhở ta phải bảo vệ cái "tôi", cái "ngã" của ta. Nó rất khôn ngoan và khéo léo, vì tùy theo từng người, từng bối cảnh và từng trường hợp mà nó sẽ dùng cách quát nạt, ra lệnh hay vỗ về bằng những tiếng êm ái, dễ thương, hoặc hét lên the thé..., mục đích là để in đậm trong tâm trí ta sự hiện diện của cái "ngã".

Ma là cái "ngã" đang thống trị ta, dạy ta tham lam, ích kỷ, xúi giục ta, nịnh hót ta để biến ta trở thành đốn mạt, quỷ quyệt và lừa dối. Đấy là cách mà ma đã làm phát sinh ra cả cái thế giới luân hồi này, ma nào phải chỉ biết có dọa nạt suông đâu. Cái thế giới của chúng ta nằm trong sự kiểm tỏa của nó, đồng thời nó lại nằm trong tâm thức ta. Ma là hiện thân của sự sợ hãi, đọa đày, già nua và cái chết trong thế giới này. Nó đội lốt của vô minh để tung hoành trong tâm thức ta, tạo ra u mê và lầm lẫn, kích động ta tạo nghiệp, buộc chặt ta vào cảnh giới của Ta-bà. Đánh đuổi con ma ấy ra khỏi tâm thức tức có nghĩa là xoá bỏ cả thế giới luân hồi.

Tóm lại sự vận hành của bánh xe luân hồi hay chu kỳ của sự sống sờ dĩ quay đều là nhờ vào bộ máy vận chuyển do ma điều khiển và lèo lái. Bộ máy đó được thiết kế bởi sự tương tác của vô số nghiệp. Chỉ có sự tu tập nhằm đạt được những thể dạng tâm thức trong sáng, an bình và tinh khiết mới có thể giúp ta tháo gỡ và phá bỏ cấu trúc của bộ máy đó và đuổi con ma ra khỏi đầu. Sử dụng bùa chú, phù phép hay nghi lễ để đuổi ma thì chẳng những chỉ làm trò hề cho trẻ con xem mà còn làm cho ta thêm hoang mang và khiếp sợ. Lý do thật hết sức đơn giản, nếu muốn đuổi ma trong gian phòng thì nào có con ma nào đâu trong đó để mà đuổi, còn nếu muốn đuổi con ma trong đầu ta thì nó lại quá sức tinh ranh để mà có thể đuổi nó, bởi vì nó biết sử dụng tấm màn vô minh dày đặc của ta để nấp.

Trừ Ma theo Phật giáo Tây tạng

Trong mục đích "cụ thể hóa" những gì trình bày trên đây, cũng xin mạn phép mượn câu chuyện trừ ma hay trị ma của một vị thánh nhân Tây tạng là Mật-lặc Nhật-ba (Milarepa, thế kỷ XI-XII) do một đại sư Tây tạng khác là Kalou Rinpoché (1904-1989) thuật lại trong một quyển sách của ông như sau:

Mật-lặc-Nhật-ba ẩn cư trong một hang động trên Hy-mã Lạp-sơn. Một hôm, khi ông quay trở về hang thì bất ngờ bắt gặp một đàn ma rất hung tợn đang chờ đợi ông trong hang. Chúng nhe răng và trợn hai mắt to như hai cái đĩa, hò hét thật khiếp đảm, dậm chân làm rung chuyển cả mặt đất để dọa nạt ông. Mật-lặc Nhật-ba bèn chấp tay khẩn nguyện vị thầy của mình là Lạt-ma Mã-nhĩ-ba và các vị Thần linh phù trợ hãy dùng thần lực để tiếp tay với ông, thế nhưng vẫn không thấy hiệu quả gì, đàn ma quỷ vẫn cứ tiếp tục hò hét và vung khí giới để dọa nạt. Ông đổi chiến lược, tỏ vẻ giận dữ, trợn mắt, vung tay và hăm dọa trở lại chúng. Thế nhưng chẳng những chúng không sợ mà còn chế nhạo lại ông:

- Nhìn thấy mi múa may như thế, chúng ta thừa biết mi hoảng sợ lắm rồi. Mi mất hết trầm tĩnh và sự an bình rồi. Ha ! ha !

Mật-lặc Nhật-ba liền tự nhủ :

- Thấy ta là Mã-nhĩ-ba có dạy rằng những biểu hiện bên ngoài chỉ là những phóng ảnh của tâm thức, bản chất của tâm thức thật ra là trống không và trong sáng. Xem ma quỷ thuộc bên ngoài tâm thức để mà đánh đuổi chúng thì quả đấy chỉ là chuyện hão huyền, chúng là những ảo giác phát sinh từ bên trong tâm thức.

Mật-lặc-Nhật-ba liền hiểu rằng ông không được phép để cho tâm thức bị ám ảnh bởi những biểu hiện bên ngoài ấy, mà phải giữ cho tâm thức vững vàng trước các đàn ma quỷ dù cho chúng hung tợn đến đâu cũng thế. Ông cũng quán nhận được rằng ma quỷ chỉ là những bám víu, và những tư duy nhị nguyên phát sinh từ trong tâm thức mình. Tức thời ông hết sợ, chấp nhận sự đối diện với ma quỷ, đồng thời phát lộ lòng từ bi vô biên với chúng. Ông thầm nghĩ: *"Nếu chúng nó muốn ăn thịt ta, thì ta cứ hiến dâng cái thân xác cấu hợp này cho chúng ngấu nghiến hầu giúp chúng bớt cơn đói khát. Sự sống là tạm bợ, đây là một dịp tốt giúp ta sử dụng thân xác trống không này để làm một việc thiện"*. Thật bất ngờ, thái độ từ bi sâu xa và sự quán thấy tánh không và vô thường của Mật-lặc-Nhật-ba đã làm nguôi cơn thịnh nộ của đám ma quỷ mà vừa mới đây còn đang hung hăng và dữ tợn. Tên cầm đầu liền nói với Mật-lặc Nhật-ba như sau:

- "Chúng ta cứ ngỡ là mi khiếp sợ chúng ta, thế nhưng những ý nghĩ về ma quỷ chẳng hiển hiện được trong đầu mi, vậy mi chẳng có gì để sợ hãi cả".

Dứt lời, tất cả đám ma quỷ đều biến mất.

Ma sử dụng tấm màn vô minh trong tâm thức ta để ẩn nấp, chúng chỉ hiện hữu trong đầu của ta mà thôi. Những con ma mà chúng ta trông thấy trong góc phòng hay trong giấc mơ là những phóng tướng của tâm thức. Nếu ánh sáng của từ bi và trí tuệ tỏa rộng thì sẽ không có bóng dáng của một con ma nào có thể hiện ra trong gian phòng hay trong tâm thức của ta được.

Hoang Phong